

Có Một Lễ Sống Tự Ngàn Xưa - Một Lối Nhìn về Con Người trong Tư Tưởng của Origen

A Principle of Life since Ancient Times –

A Perspective on Humanity in the Thought of Origen

Phaolô Nguyễn Hữu Phong, S.J.^{1*}

¹ Học Viện Thánh Giuse Dòng Tên, Việt Nam

* Email của tác giả liên hệ: paulphongsj@gmail.com

 <https://orcid.org/0009-0007-9969-4960>

 <https://doi.org/10.54855/csl.23321>

® Copyright (c) 2023 Phaolô Nguyễn Hữu Phong

Tóm lược

Lễ sống là nguyên lý mà con người phải sống theo để được hạnh phúc. Origen quan niệm vạn vật có hai bản chất: bản chất hữu hình và bản chất vô hình, ứng với lễ sống của thân và của tâm. Với bộ não của một triết gia cần mẫn và con tim của một tín hữu sùng đạo, Origen dường như đã tìm kiếm và tìm thấy lễ sống tối hậu cho riêng mình. Dù xem mọi tạo vật là tốt đẹp nhưng Origen cũng tìm ra một trật tự khác dẫn con người đến sự sống thật. Đó là trật tự của Thân-Tâm-Chúa nơi nội tâm con người: Lễ sống của thân phải phục vụ của tâm, và lễ sống của tâm phải phục vụ Thiên Chúa. Nghĩa là, đòi hỏi của thân xác phải tùng phục những giá trị của tinh thần; và giá trị tinh thần tối hậu là phải hướng đến việc phục vụ Hóa Công; và việc phục vụ Hóa Công đạt đến viên mãn khi con người để lý trí của mình được soi sáng bởi Kinh Thánh và để ý chí tự do của mình tùng phục hoàn toàn vào Đức Ki-tô được mặc khải nơi Thánh Kinh. Lễ sống này không chỉ ích lợi cho riêng Origen, mà, theo thiện ý của người viết, còn ích lợi cho con người mọi thời, thuộc mọi tôn giáo.

Từ khóa: Origen, lễ sống, mục đích tối hậu, Thiên Chúa

Abstract

The principle of life is what humans must live by in order to achieve happiness. Origen believed that everything has two natures: a tangible nature and an intangible nature, corresponding to the life principles of the body and the mind. With the mind of a philosopher and the heart of a devout believer, Origen seemed to search for and find the ultimate principle of life for himself. Although he regarded all creatures as good, Origen also discovered a different order that leads humans to true life. It is the order of Body-Mind-God within the inner being of humans: The life principle of the body must serve the mind, and the life principle of the mind must serve God. This means that the demands of the physical body must conform to the values of the spirit, and the ultimate value of the spirit is to serve the Divine Work; and serving the Divine Work is fulfilled when human beings enlighten their intellect with the Bible and completely surrender their free will to Christ revealed in the Holy Scriptures. This principle of life is not only beneficial for Origen himself but, according to the intention of the author, also beneficial for all people of all times and religions.

Keywords: Life principles, ultimate purpose, God

Dẫn Nhập

Đức Phật từng nói: “Thế gian đau buồn bởi cái chết và sự tan rã. Nhưng người khôn ngoan không đau buồn vì họ nhận ra bản chất của thế giới.”¹ Quả vậy, đã được sinh ra trong đời, ai cũng sợ chết và khát sống. Vì quá khát sống nên ai cũng muốn được sống mãi. Không biết Đức Phật đã tìm thấy sự sống trường sinh ấy hay chưa nhưng câu nói của Đức Phật có lẽ là một chỉ điểm để con người chiến thắng nỗi sợ chết: Hãy đi tìm bản chất của thế giới. Vậy bản chất của thế giới là gì? Đây không chỉ là câu hỏi của Đức Phật mà còn là câu hỏi của mọi loài có lý trí. Cách đây khoảng 1800 năm, một Ki-tô hữu nhiệt thành dường như cũng đã tìm thấy câu trả lời cho riêng mình. Ông không chỉ nhận ra bản chất thế giới mà quan trọng hơn, ông đã tìm thấy một lẽ sống tối hậu khả dĩ dẫn con người đến sự sống thật. Tên của người ấy là Origen.

Origen sinh vào khoảng năm 185 – 254 trong một gia đình Ki-tô giáo sùng đạo ở Alexandria. Ông sống trong thời kỳ Ki-tô giáo bị bách hại khốc liệt dưới triều hoàng đế La Mã Septimus Severus. Ông là một con người thông minh, sùng đạo, và nhiệt thành. Origen chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi triết Tân-Platon.² Ông đứng đầu một trường học và trở thành một trong những thần học gia vĩ đại nhất thời bấy giờ. Thậm chí, thần học gia hiện đại Hans Urs von Balthasar còn xem Origen là một nhà thần bí và tư tưởng lớn đến mức có thể sánh ngang và thậm chí còn nhìn hơn thánh Augustino và thánh Thomas Aquinas. Dù có vài điểm còn bị nghi vấn, tư tưởng của Origen đã ảnh hưởng sâu rộng trên nhiều giáo phụ đương thời và trên Giáo Hội mãi đến ngày nay. Sau khi qua đời, Origen để lại một di sản đồ sộ với nhiều tác phẩm về các chủ đề khác nhau. Dựa trên tài liệu có thể có về Origen, người viết sẽ cố gắng trình bày lẽ sống mà Origen đã khám phá được.

Tiên vàn, ta hãy tìm hiểu ý nghĩa của từ “lẽ sống”. Trong cuốn *Việt Nam Tự Điển*, từ “lẽ” được giải thích là “cái lý, cái đạo phải vậy”.³ Theo đó, lẽ sống là cái nguyên lý mà con người phải sống theo để được hạnh phúc. Vâng! Origen đã dành cả cuộc đời để khám phá lẽ sống ấy. Một mặt, vì chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi triết Tân-Platon, ông đi tìm lẽ sống bằng cách khám phá các nguyên lý được vận hành một cách ẩn tàng trong thế giới; mặt khác vì là một Ki-tô hữu sùng đạo, ông cũng tìm lẽ sống qua những mạc khải trong Kinh Thánh. Cho nên, người viết sẽ cố gắng dùng Kinh Thánh và triết thuyết Tân-Platon để làm sáng tỏ hơn các nguyên lý Origen muốn trình bày.

Lẽ Sống Của Thân

Origen quan niệm vạn vật có hai bản chất: bản chất hữu hình và bản chất vô hình: “Thiên Chúa đã tạo nên muôn vật với hai bản chất chung: bản chất hữu hình, nghĩa là xác thể, và bản chất vô hình vốn không có xác thể.”⁴ Bản chất hữu hình là mọi vật hữu hình trong thế giới vốn có thể “cân đo đong đếm” như đất đai, cây cối, xác thân... Còn đối với bản chất vô hình thì Origen chỉ nói là nó vô hình. Tư tưởng này chắc chắn xuất phát từ triết Tân-Platon khi nó quan niệm rằng có hai thế giới: thế giới vật chất và thế giới lý tính trong đó thế giới vật chất chỉ là những phản ánh mờ ảo của thế giới lý tính vốn có thực, vô hình, và bất biến.⁵

¹ [http://gocbao.com/nhung-cau-noi-hay-cua-phat/\(2/2/2018\)](http://gocbao.com/nhung-cau-noi-hay-cua-phat/(2/2/2018))

² Origen and Hans Urs Von Balthasar, *Origen: An Exhortation to Martyrdom, Prayer, and Selected Works*, trans. Rowan A. Greer (New York: Paulist Press, 1979), 5–6.

³ Lê Văn Đức và các bạn biên soạn, *Việt Nam Tự Điển* (Sài Gòn: Nhà sách Khai Trí, 1970), 794.

⁴ Hans Urs von Balthasar, ed., *Origen: Spirit and Fire: A Thematic Anthology of His Writings*, trans. Robert J. Daly (Washington, D.C.: The Catholic University of America Press, 2001), 42.

⁵ Samuel Enoch Stumpf, *Lịch Sử Triết Học và Các Luận Đề* (Hà Nội: Nxb. Lao Động, 2004), 105-110.

Trước tiên, ta hãy khám phá nguyên lý của thế giới hữu hình: “Thiên Chúa làm nên mọi sự để chúng có thể tồn tại...”⁶ Từ “tồn tại” được dịch từ tiếng Anh là “exist”, nghĩa là hiện hữu một cách có thật ở một nơi cụ thể trong thế giới.⁷ Đó là sự hiện diện hữu hình. Theo đó, chắc ai cũng đồng ý rằng vạn vật hữu hình, kể cả con người, nếu muốn sống thì cần được nuôi dưỡng qua việc ăn uống ngủ nghỉ tùy theo loài. Đây là nguyên lý căn bản cho mọi loài và thường được gọi là bản năng sống. Nhưng giữa muôn loài có xác thể, Origen đề cao chỗ đứng của loài người khi ông nhận ra một trật tự sâu xa hơn:

Có một vài thứ được dựng nên là vì chính chúng, những thứ khác chỉ là hệ quả và được dựng nên cho những thứ trước đó. Được dựng nên cho chính nó là những hữu thể sống được phú bẩm lý trí; còn được dựng nên cho chúng sử dụng là động vật và cây cối trên mặt đất.⁸

Giữa muôn loài với bản năng sinh tồn tự nhiên thì Origen lại chia làm hai loại khác nhau: loại có lý trí và loại không có. Giữa hai loại này, Origen cũng nhận ra một nguyên lý mới: mọi loài không có lý trí được sinh ra để phục vụ loài có lý trí; và loài có lý trí được sinh ra là vì chính nó. Loại có lý trí hiển nhiên là loài người, và loài không có lý trí là những loài còn lại mà Origen nói vắn gọn là “cây cối và động vật trên mặt đất”. Như thế, con người được sinh ra là để hưởng dùng và làm chủ các loài khác.

Lỗi nhìn này của Origen chắc chắn còn bị ảnh hưởng bởi thuyết Tân-Platon và Kinh Thánh. Theo nguyên lý phát tỏa của thuyết Tân-Platon, lý tính là thứ gần với Thượng Đế hơn cả và vì thế đáng quý hơn thế giới vật chất.⁹ Còn trong sách Sáng Thế, Origen nhấn mạnh việc Thiên Chúa sáng tạo (“create”) tâm hồn con người bằng hành động “thổi sinh khí” (“breath in”) (St 2:7) trong khi Ngài chỉ nắn tạo (“form”) mọi vật chất khác mà thôi, kể cả xác thân con người.¹⁰

Tuy nhiên, việc con người hưởng dùng và làm chủ loài khác có phải là nguyên lý sống đưa con người đến hạnh phúc thật hay không? Vui sướng thì có đấy nhưng hạnh phúc thật thì không. Theo triết Tân-Platon, con người gồm thân xác và hồn lý tính. Vì còn thân xác cho nên con người cũng có xu hướng sở hữu vật chất hữu hình. Trong khi đó, càng hướng về vật chất hữu hình thì hồn lý tính càng xa cách Thượng Đế. Cho nên, triết Tân-Platon tỏ ra khinh thường vật chất và khuyến khích con người từ bỏ vật chất để lý trí có thể tìm về cội nguồn. Đó mới là hạnh phúc thật.¹¹

Ở điểm này, có vẻ Origen rất tâm đắc với triết Tân-Platon qua lối sống có phần quá khát khe của mình.¹² Đồng ý phân nào đó với ông, người viết thấy rằng việc con người hưởng dùng và làm chủ mọi thứ khác dù không xấu nhưng ẩn sau đó con người luôn gặp nguy cơ đánh mất

⁶ Balthasar, *Origen*, 52. Ta thấy rằng Origen ở đây dùng từ “Thiên Chúa”. Origen không chỉ nhận ra nguyên lý ấy trong vũ trụ mà còn gán nó cho Thiên Chúa xét như Hóa Công, Đấng là khởi nguyên và cùng đích cho mọi nguyên lý. Ở đây, tư tưởng của Origen về Tạo Hóa đã đi xa hơn thuyết Tân-Platon. Trong khi thuyết này xem Tạo hóa chỉ là Cái Một và là nguyên lý trong vũ trụ thì Origen lại xem Tạo Hóa là một Đấng có bản vị, có tự do và sáng tạo nguyên lý ấy nơi vạn vật. X. Samuel Enoch Stumpf, *Sđđ*, 105-110.

⁷ X. *Tự điển Oxford Advanced Learner's Dictionary* (Edition 6) (Oxford University Press, 2000).

⁸ Balthasar, *Origen*, 42.

⁹ Samuel Enoch Stumpf, *Sđđ*, 105-110.

¹⁰ X. Chương 2 Sáng Thế ký (trong Nhóm Phiên Dịch Cgkpv, *Ngũ Thư (Bản dịch để học hỏi)* (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2010).

¹¹ Samuel Enoch Stumpf, *Sđđ*, 105-110.

¹² Origen and Balthasar, *Origen*, 2-6.

bình an của mình nơi chúng. Cụ thể, khi sở hữu điều gì, một người luôn có xu hướng giữ nó cho riêng mình; từ đó sinh ra nỗi sợ đánh mất nó; rồi sinh ra những cảm xúc bức bối, nóng giận, và dẫn đến những điều tồi tệ hơn. Nẻo đường ấy chắc hẳn không dẫn con người đến đích. Cho nên, dù Origen có vẻ cực đoan trong lối sống khắc khe của ông nhưng nhờ khinh chê những sự hữu hình ấy mà Origen có thể khám phá được lẽ sống chân thật ẩn sâu trong tâm hồn vô hình của con người.

Lẽ Sống Của Tâm

Thật ra, khi Origen cho rằng loài có lý trí ưu việt hơn loài không có thì ông cũng đang đề cao thế giới tâm hồn của con người vốn ẩn tàng nơi lý trí. Vậy thì tâm hồn con người bao gồm những gì và nguyên lý hoạt động của nó ra sao?

Tôi nghĩ rằng chúng ta lãnh nhận tâm hồn (soul) và thể xác như một sự ký gửi từ Thiên Chúa.¹³

Con người nội tâm (internal) của chúng ta được hình thành bởi linh hồn (spirit) và tâm hồn (soul).¹⁴

Ta thấy Origen quan niệm con người bao gồm con người ngoại tại là xác thể và con người nội tâm là tâm hồn (soul) và linh hồn (spirit). Xét về xác thể, con người cũng không khác một loài động vật và Origen rất xem thường phân xác thể ấy khi nói: “Mọi vật chất và xác thể, dù chúng là cái gì đi chăng nữa, đều là một chiếc bóng chóng qua và hư ảo.”¹⁵ Ngược lại, Origen rất đề cao phần nội tâm của con người:

Những kẻ được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa chính là con người nội tâm (internal human) của chúng ta vốn vô hình, vô xác thể, bất tử, và không thể bị hủy hoại...¹⁶

Ông đề cao con người nội tâm đến mức ông cho rằng nó mang hình ảnh của Thiên Chúa; và vì thế, nó không thể bị hủy hoại. Ta thấy chính ở nơi đây Origen như tìm thấy một lẽ sống khả dĩ mang đến sự bất tử, một lẽ sống giúp con người vượt qua bản tính hư nát của mình và vươn đến bản tính thánh thiêng của Thiên Chúa. Origen như muốn nói rằng điều làm con người trở nên ưu việt hơn mọi loài khác chính là nhờ con người nội tâm với tâm hồn và linh hồn. Vậy tâm hồn khác linh hồn như thế nào? Để trả lời, trước hết, ta hãy tìm hiểu xem tâm hồn là gì đối với Origen.

Nói về tâm hồn, Origen dùng từ “soul” và xem nó như “một bản thể tưởng tượng và phản ứng”.¹⁷ Từ “soul” được dịch từ tiếng Hy Lạp là “Psyche”. Psyche là tên một cô gái trong thần thoại Hy Lạp. Nàng có nét đẹp kiều diễm đến độ cả thần Venus còn phải ganh tị. Nàng phải trải qua rất nhiều cay đắng mới có thể chiến thắng những ám hại của thần Venus và đến được với thần tình yêu Cupid.¹⁸ Qua đó ta ghi nhận rằng tâm hồn thì rất đẹp. Cái đẹp ấy không dừng lại ở thế gian nhưng vươn tới cả thế giới thần thánh. Ta cũng thấy rằng tâm hồn, nếu muốn vươn

¹³ Balthasar, *Origen*, 42.

¹⁴ Balthasar, *Origen*, 49.

¹⁵ Balthasar, *Origen*, 43.

¹⁶ Balthasar, *Origen*, 55.

¹⁷ Balthasar, *Origen*, 50.

¹⁸ <https://vi.wikipedia.org/wiki/Psyche> (5/2/2018)

đến thần thánh, thì phải trải qua nhiều thử thách nội tâm. Có lẽ vì thế mà người ta dùng từ này để nói đến tâm hồn con người như một thể giới tinh thần khác với phần xác thân.

Ngoài ra, khi nói tâm hồn là “một bản thể tưởng tượng và phản ứng”, Origen một mặt thừa nhận con người mang bản chất giống như các loài động vật khác với khả năng phản ứng; mặt khác, ông cũng xem con người thì đặc biệt hơn loài khác qua khả năng tưởng tượng. Mà nói đến tưởng tượng thì ta cũng cần có cả trí nhớ và trí hiểu bởi vì khi tưởng tượng ta chỉ có thể nghĩ đến và nối kết các sự vật hiện tượng ta đã hiểu và nhớ mà thôi. Vậy trước tiên, ta có thể kết luận tâm hồn con người bao gồm lý trí con người với trí tưởng, trí nhớ, và trí hiểu.

Ở chỗ khác, Origen viết: “Tâm hồn chúng ta có những nguyên lý riêng và có ý chí tự do có thể khiến tâm hồn trở nên to lớn hoặc bé nhỏ.”¹⁹ Ta ghi nhận rằng tâm hồn có ý chí tự do. Đây là khả năng lựa chọn tự mình mà chỉ có con người mới có. Quả vậy, con vật thấy đói thì phải ăn và sẽ giành giật lấy của ăn nếu cần thiết. Chỉ có con người là có thể lựa chọn: dù đói nhưng họ được lựa chọn hoặc giành giật hoặc nhường nhịn của ăn cho người khác. Nói cách khác, khi đứng trước nhiều lựa chọn, con người có thể chọn một trong số đó tùy ý. Để nhấn mạnh hơn về tự do của con người, Origen nói đến khái niệm về sự trung dung:

Chắc chắn rằng những điều liên quan đến nhân đức tâm hồn thì được xem là tốt trong một cảm thức đúng đắn; chúng chỉ bị xem là xấu khi chúng nghiêng chiều về sự dữ và chống lại luật Thiên Chúa; tất cả những thứ còn lại là sự trung dung. (indifferent; in the middle).²⁰

Trung dung là từ Hán Việt có nghĩa là “không thiên về bên nào mà luôn giữ thái độ đứng giữa.”²¹ Đây cũng là ý nghĩa mà Origen muốn nói đến khi dùng từ “indifferent” hoặc “in the middle” để nhấn mạnh sự tự do lựa chọn của tâm hồn con người. Theo ông, trung dung là thái độ chưa lựa chọn của ý chí khi đứng trước một lựa chọn của sự thiện hoặc sự dữ. Nghĩa là, đầu đó trong tâm hồn, con người có được sự tự chủ hoàn toàn. Đó là một không gian thánh thiêng nơi mà con người được Thiên Chúa trao toàn quyền để lựa chọn điều mình muốn mà không một thế lực nào, dù con người hay thần thánh, có thể can thiệp. Đó là một ân sủng độc đáo mà Thiên Chúa dành cho con người.²²

Nếu có tự do lựa chọn, hiển nhiên cũng có lựa chọn sai hoặc đúng. Vậy phải lựa chọn như thế nào để tâm hồn “trở nên to lớn” hoặc “trở nên bé nhỏ”. Origen cũng đã nói ở trên: “Tâm hồn chúng ta có những nguyên lý riêng.” Nguyên lý ấy nằm ở lương tâm với khao khát làm lành lánh dữ. Khi làm lành, tâm hồn “trở nên to lớn”; và ngược lại, khi chiều theo sự dữ, tâm hồn “trở nên nhỏ bé”. “To lớn” hoặc “nhỏ bé” ở đây không ám chỉ về lượng nhưng muốn nói đến tình trạng gần Chúa hoặc xa Chúa của tâm hồn. Khi làm điều dữ, tâm hồn trở nên “nhỏ bé”; nghĩa là tâm hồn xa lìa Chúa, xa lìa nguyên lý sống của nó. Vì thế, tâm hồn sẽ khô héo. Sự khô héo ấy được thể hiện ở những đau đớn dần vật khôn nguôi trong lương tâm. Và ngược lại, khi

¹⁹ Balthasar, *Origen*, 47.

²⁰ Ibid.

²¹ [http://tratu.soha.vn/dict/vn_vn/Trung_dung_\(2/2/2018\)](http://tratu.soha.vn/dict/vn_vn/Trung_dung_(2/2/2018))

²² Cần lưu ý: Origen cho rằng con người có một sự tự do hoàn toàn đến nỗi không một thế lực nào có thể can thiệp. Nhưng sau này, thánh Augustino minh định rằng dù con người có tự do lựa chọn nhưng vì mang tội tổ tông nên con người không thể chọn Chúa một cách tự mình nhưng cần phải được nâng đỡ bởi ân sủng (trong bài giảng của giáo sư Nguyễn Hai Tính SJ). Giáo Hội Công Giáo ngày nay cũng đồng ý với thánh Augustino về điểm này. Origen, dù không nói rõ điểm này, nhưng ông cũng rất đề cao ân sủng trong việc thực thi ý Chúa. Hy vọng người viết sẽ có dịp trình bày tư tưởng này trong một bài viết khác.

làm điều lành, tâm hồn trở nên “to lớn”; nghĩa là gần gũi Đấng Tạo Hóa của nó, gần gũi với lẽ sống được đặt để nơi nó. Cho nên, tâm hồn sẽ đầy sức sống thần linh nhờ được thông phần vào sức sống của Thiên Chúa. Origen gọi tình trạng này là sự thông dự.

Mọi người khi thông dự vào điều gì đó thì, không nghi ngờ gì nữa, có cùng bản chất... Thiên Chúa có bản chất thiêng liêng và lý tính, thì Chúa Con và Chúa Thánh Thần cũng có. Các thiên thần cũng có... và con người cũng có... Có nghĩa là Thiên Chúa và những hữu thể này có cùng một bản chất ở một mức độ nào đó.²³

Theo Origen, thông dự với điều gì nghĩa là có cùng bản chất với điều đó. Vậy khi con người, nhờ lựa chọn điều lành thông qua ý chí tự do, thông dự với Thiên Chúa, con người cũng có những phẩm chất của Thiên Chúa. Vì Thiên Chúa có bản chất thiêng liêng và lý tính cho nên con người cũng thiêng liêng và có lý tính. Tuy nhiên, sự thông dự cũng bị giới hạn vì nó dù được thông phần nhưng không thể có tất cả mọi phẩm chất của đối tượng nó thông dự. Tương tự, vì con người không phải là Thiên Chúa cho nên con người chỉ có bản chất thiêng liêng và lý tính ở một mức độ giới hạn chứ không phải hoàn toàn đồng bản chất với Thiên Chúa. Việc này được ví như nguồn nước và việc mức nước. Thiên Chúa là nguồn nước còn con người, khi thông dự, chỉ đi mức nước từ nguồn ấy mà thôi chứ con người không phải nguồn nước.²⁴

Sâu hơn nữa, Origen xem việc con người thông dự với Thiên Chúa không chỉ là khả năng mà còn là nhu cầu thiết yếu của con người. Nghĩa là, việc tìm kiếm sự thông dự với Thiên Chúa phải là lẽ sống vốn được phú bẩm trong máu huyết của con người. Origen nói: “Mọi thụ tạo được phú bẩm lý tính đều có nhu cầu thông dự với Ba Ngôi Thiên Chúa.”²⁵

Đến đây, ta có thể trả lời cho câu hỏi: tâm hồn khác với linh hồn như thế nào? Nếu tâm hồn, với lý trí và ý chí, chỉ dừng lại ở khả năng suy nghĩ và lựa chọn tự mình thì linh hồn (spirit), theo Origen, là hạn từ diễn tả việc con người thông dự vào mẫu nhiệm Thiên Chúa qua sự lựa chọn điều lành của ý chí tự do. Trong cái nhìn ấy, Origen cho biết một nguyên lý nền tảng của tâm hồn:

Thiên Chúa tạo dựng chúng ta theo hình ảnh ngài không phải để chúng ta lệ thuộc vào nhu cầu của xác thịt, nhưng để chính tâm hồn, trong việc phục vụ tạo hóa của nó, tận dụng sự trợ giúp và sự phục vụ của xác thịt.²⁶

Vâng, đây là lẽ sống nền tảng của tâm hồn. Lẽ sống này cho ta thấy một trật tự rõ ràng giữa xác thân, tâm hồn, và Hóa Công. Nhu cầu xác thịt như ăn uống, ngủ nghỉ, sở hữu... phải tùy thuộc ý chí tự do của tâm hồn con người; còn con người phải dùng tự do của mình để một mặt làm chủ nhu cầu xác thịt, mặt khác phải phục vụ Hóa Công. Chỉ khi tâm hồn biết tuân theo lẽ sống này thì con người mới đúng là nên giống hình ảnh Thiên Chúa.

Triết Platon cũng có một cách khác để giải thích lẽ sống này qua hình ảnh một cỗ xe ngựa đưa song mã (thời Hy Lạp cổ) trong đó người điều khiển tượng trưng cho ý chí tự do của con người, còn hai con ngựa tượng trưng cho cảm xúc và lý trí. Với cỗ xe ngựa này, Plato ám chỉ rằng nhiệm vụ của của ý chí tự do là làm sao để điều khiển được cảm xúc và lý trí để tìm đến chân lý – cùng đích của con người. Cũng cần nhớ là trong triết Platon, lý trí là cái tối thượng. Chính lý trí mang mầm chân lý và dẫn dắt con người đến chân lý. Vậy điều ý chí tự do cần làm là, một mặt, phải khống chế được con ngựa bất kham là cảm xúc vì nó luôn làm loạn với những bốc đồng của nó; mặt khác, phải tuân theo sự soi sáng của lý trí để tiến bước và đến đích. Điềm

²³ Balthasar, *Origen*, 51-52.

²⁴ Balthasar, *Origen*, 52.

²⁵ Balthasar, *Origen*, 53.

²⁶ Balthasar, *Origen*, 48.

khác nhau giữa tư tưởng Origen và triết Platon là trong khi Platon xem lý trí là chân lý thì Origen lại xem Hóa Công mới là chân lý tối thượng. Một cách nào đó, ta thấy ở đây Origen đã Ki-tô hóa tư tưởng của Platon.

Hans Urs Von Balthasar cũng diễn tả cùng điều này với bộ đôi Tâm hồn – Thân xác (“soul-body”) và Tâm hồn – Linh hồn (“soul-spirit”).²⁷ Khi tâm hồn nghiêng chiều về nhu cầu xác thân, tâm hồn làm lu mờ hình ảnh Thiên Chúa nơi mình (“soul-body”); và ngược lại, khi tâm hồn nghiêng chiều về việc phục vụ Hóa Công, tâm hồn làm sáng lên bản chất thuộc linh của mình nhờ được thông dự phẩm tính thần linh của Thiên Chúa (“soul-spirit”). Lẽ sống của con người là tìm về bộ đôi tâm hồn – linh hồn. Thậm chí, khi tâm hồn đã hướng về Hóa Công thì vật chất, còn gọi là nhu cầu xác thịt, lúc ấy không hề cản trở mà còn trở thành niềm vui thỏa cho linh hồn: “Mọi vật mang lại niềm vui cho linh hồn.”²⁸

Vậy tại sao con người lại phải xem việc “phục vụ Hóa Công” là nguyên lý sống của mình? Origen dù sốt mền nhưng không phải là kẻ cuồng tín đến mức theo đuổi những lý thuyết khô khan xa vời. Quả vậy, Origen đã tìm thấy nơi việc “phục vụ Hóa Công” cả một nguồn ân sủng làm no thỏa tâm hồn. Cho nên, để trả lời cho câu hỏi, Origen so sánh hệ quả của việc “phục vụ Hóa Công” với kinh nghiệm có được khi thưởng thức một tác phẩm nghệ thuật. Khi con người thưởng thức một tác phẩm nghệ thuật thì tâm hồn sẽ “bùng cháy” với một “khát khao không thể diễn tả”.²⁹ Ai có kinh nghiệm của sẽ thừa nhận rằng sự bùng cháy ấy đem lại niềm vui sống và làm thỏa thuê tâm hồn. Giống như sự bùng cháy ấy, việc “phục vụ Hóa Công” cũng làm con người được no thỏa, và no thỏa đến tròn đầy.

Thế thì “phục vụ Hóa Công” nghĩa là gì? Nói đến phục vụ thường ta hay liên tưởng đến việc làm. Nhưng đối với Origen, bởi vì lý trí là điều làm con người khác với loài khác, cho nên việc phục vụ Thiên Chúa tiên vàn phải là việc tìm biết Ngài. Trích dẫn câu 10, Thánh Vịnh 46: “Hãy lặng im và nhận biết Thiên Chúa”, Origen cho rằng nhiệm vụ chính yếu của lý trí là nhận biết Thiên Chúa; và để nhận biết Thiên Chúa, con người phải tìm kiếm sự thình lặng. Điều này xem ra có vẻ nghịch lý bởi vì khi im lặng thì làm sao con người hiểu biết được điều gì. Tuy nhiên, với Origen thì nó rất dễ hiểu bởi ông xác tín rằng dù con người phải chủ động tìm biết Chúa nhưng thật ra “chỉ có Chúa mới có thể thông truyền cho tôi tri thức không sai lầm về mọi thứ hiện hữu...”.³⁰ Vâng! Vì Thiên Chúa của Origen là một Thiên Chúa có bản vị và vượt trội con người, nên những tri thức chân thật về Ngài thì con người không thể cứ muốn là có, nhưng phải được Ngài chủ động thông ban tùy ý. Theo đó, việc phục vụ Thiên Chúa cũng chính là việc xòe tay nài xin và lãnh nhận ơn thông hiểu của Thiên Chúa. Chính ân sủng thông hiểu ấy không những soi sáng cho biết việc phải làm mà còn trở nên nguồn sức mạnh vô biên giúp con người tuân theo nguyên tắc nêu trên.

Nhưng Origen vẫn chưa dừng lại. Là một Ki-tô hữu sùng đạo, Origen không thể không đặt Đức Giê-su như mẫu mực và nguyên lý tối hậu. Origen cho rằng nguồn động lực lớn lao nhất con người có thể đạt được không còn ở nơi ý muốn riêng của tâm hồn nữa, nhưng được tìm thấy nơi Ngôi Lời, là Đức Ki-tô Giê-su: “Nhưng LỜI của Thiên Chúa không còn muốn thân xác của chúng ta được thúc đẩy (“energized”) bởi tâm hồn nữa nhưng bởi chính Đức Ki-tô.”³¹ Một nguyên lý tối hậu được xác định: một đấng, thân xác không còn bị điều khiển bởi thú vui xác thịt nữa nhưng được thúc đẩy bởi tâm hồn, với lý trí và ý chí, để hướng về việc phục vụ Hóa

²⁷ Balthasar, *Origen*, 46.

²⁸ Balthasar, *Origen*, 49.

²⁹ Balthasar, *Origen*, 37.

³⁰ Balthasar, *Origen*, 37-40.

³¹ Balthasar, *Origen*, 48.

Công; đấng khác, tâm hồn không còn phục vụ Hóa Công theo cách riêng của mình nữa nhưng hoàn toàn để lý trí và ý chí của mình được Đức Ki-tô làm chủ và thúc đẩy. Theo đó, việc phục vụ Hóa Công của con người không còn là một việc tốt chung chung của lương tâm nhưng là việc đáp lại những lời mời gọi của Tin Mừng, của chính Đức Ki-tô. Origen tin rằng khi lắng nghe và thực thi Lời Chúa được mặc khải nơi Đức Ki-tô trong Kinh Thánh, con người tìm thấy sự sống đời đời. Đó phải là lẽ sống tối hậu mà con người phải theo đuổi. Từ đây, Origen phát triển không ngừng việc tìm hiểu Lời Chúa trong Kinh Thánh. Di sản ông để lại cho Giáo Hội là những bộ chú giải Thánh Kinh kinh điển mà đến nay vẫn còn có giá trị.

Một Vài Nhận Xét Và Kết Luận

Tóm lại, với bộ não của một triết gia cần mẫn và con tim của một tín hữu sùng đạo, Origen dường như đã tìm kiếm và tìm thấy lẽ sống tối hậu cho riêng mình. Dù xem mọi tạo vật là tốt đẹp nhưng Origen cũng tìm ra một trật tự khác dẫn con người đến sự sống thật. Đó là trật tự của Thân-Tâm-Chúa nơi nội tâm con người: Lẽ sống của thân phải phục vụ của tâm, và lẽ sống của tâm phải phục vụ Thiên Chúa. Nghĩa là, đòi hỏi của thân xác phải từng phục những giá trị của tinh thần; và giá trị tinh thần tối hậu là phải hướng đến việc phục vụ Hóa Công; và việc phục vụ Hóa Công đạt đến viên mãn khi con người để lý trí của mình được soi sáng bởi Kinh Thánh và để ý chí tự do của mình từng phục hoàn toàn vào Đức Ki-tô được mặc khải nơi Thánh Kinh.

Lẽ sống này không chỉ ích lợi cho riêng Origen, mà, theo thiện ý của người viết, còn ích lợi cho con người mọi thời, thuộc mọi tôn giáo. Là một người đi tìm chân lý, người viết tìm thấy lẽ sống khi nhận ra rằng con người, với lý trí và ý chí tự do, phải làm chủ những ước muốn của cảm xúc. Thật vậy, với cảm xúc biến thiên liên tục giữa hai thái cực buồn và vui, con người sẽ bị giằng xé nội tâm khôn nguôi nếu cứ mãi đi tìm cách thỏa mãn chúng. Chính loài vật, có khi chỉ vì miếng ăn mà có thể cắn xé và giết hại nhau. Nếu con người cũng như thế thì con người có khác chi loài vật vô tri. May mắn thay, con người được sinh ra không phải để làm nô lệ cho cảm xúc, nhưng để làm chủ chúng. Chính nhờ lý trí và ý chí mà con người có khả năng kiềm chế và điều khiển mọi cảm xúc riêng để hướng đến những giá trị lớn lao hơn, những giá trị của chân thiện mỹ vốn chỉ tồn tại trong thế giới của loài người. Đó là lẽ sống căn bản nhất để con người được làm người. Giá trị ấy luôn được phú bẩm nơi lương tâm con người, kêu gọi họ làm lành lánh dữ.³²

Là một Ki-tô hữu, người viết tìm thấy giá trị không chỉ trong khả năng tự chủ mà chính yếu trong việc hướng mọi mục đích sống của mình vào việc phục vụ Thiên Chúa. Vâng! Việc có đức tin làm người viết không thể chỉ dừng lại ở việc tìm chân thiện mỹ thông thường nhưng phải không ngừng tìm đến một Thiên Chúa được mặc khải một cách rất riêng tư nơi Đức Ki-tô. Quả vậy, người viết tìm thấy bình an sâu xa nhờ lòng tin đặt nơi Lời Chúa được Đức Ki-tô mặc khải trong Thánh Kinh. Bình an này có lẽ không dành cho mọi người, nhưng chỉ dành cho những người được Chúa ban ơn đức tin. Đó là cảm thức đức tin (*sensus Fidei*) mà Giáo Hội diễn tả sau này.³³

Là một Giê-su hữu, người viết thấy tư tưởng của Origen, như trình bày ở trên, rất tương hợp với tư tưởng của thánh I-nhã, tổ phụ Dòng Tên, được trình bày ở số 23 và số 104 của cuốn *Linh*

³² Tòa thánh Vatican, *Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*, Ủy Ban GLĐT – HĐGMVN chuyển dịch (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2009), số 1776.

³³ Hội Đồng Thần Học Quốc Tế (ITC), *Sensus Fidei in the Life of the Church*, 2014.

Thao.³⁴ Vì thế, người viết nhận ra rằng điều I-nhã khuyên không có gì mới nhưng đã được Origen phát hiện từ lâu và đã được Giáo Hội thực hành trong chiều dài lịch sử của mình. Điều này làm người viết có một chút ngỡ ngàng và nhận ra rằng di sản đức tin của Giáo Hội không phải chỉ toàn là luật lệ nặng nề và khô cứng, nhưng còn ẩn tàng rất nhiều lời dạy chân thật và sống động mà người viết một cách vô tình hoặc hữu ý đã không nhận biết chúng. Người viết nhận ra nhu cầu phải tìm hiểu kỹ hơn và sâu hơn về kho tàng ấy.

Tất một lời, không phải tình cờ mà tư tưởng của một người sống cách đây khoảng 1800 năm lại vẫn còn giá trị lớn lao đến vậy đối với con người hiện đại. Có lẽ chúng ta, những hậu bối, không chỉ cần học tập Origen mà còn cần tỏ lòng biết ơn ông bằng cách tiếp nối những gì ông đã khởi xướng: đó là dẫn thân đào sâu ý nghĩa Kinh Thánh để tìm kiếm chân giá trị nơi Ngôi Lời nhập thể và để phục vụ Giáo Hội như chính ông đã ước nguyện: “Tôi muốn là một con người của Giáo Hội. Tôi không muốn được gọi dưới danh xưng của một kẻ sáng lập dị giáo nào đó, nhưng được gọi bởi danh của Đức Ki-tô, và được mang lấy danh ấy, một danh xưng được chúc phúc trên thế gian. Sâu tận đáy lòng, ước vọng của tôi là được làm và được gọi là một Ki-tô hữu.”³⁵

Tài liệu tham khảo

Origen and Hans Urs Von Balthasar (1979), *Origen: An Exhortation to Martyrdom, Prayer, and Selected Works*, trans. Rowan A. 5-6. Greer New York: Paulist Press.

Lê Văn Đức và các bạn biên soạn (1970). *Việt Nam Tự Điển*. Sài Gòn: Nhà sách Khai Trí.

Hans Urs von Balthasar, ed. (2001). *Origen: Spirit and Fire: A Thematic Anthology of His Writings*, trans. Robert J. Daly (Washington, D.C.: The Catholic University of America Press, 2001), 42.

Samuel Enoch Stumpf (2004). *Lịch Sử Triết Học và Các Luận Đề* (Hà Nội: Nxb. Lao Động, 2004), 105-110.

Hội Đồng Thần Học Quốc Tế (ITC) (2014). *Sensus Fidei in the Life of the Church*.

I-nhã, *Linh Thao*, chuyển dịch: Lê Quang Chủng (Nhà Tập Thánh Tâm, 2008).

Tòa thánh Vatican (2009). *Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*, Ủy Ban GLĐT – HĐGMVN chuyển dịch. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, số 1776.

Biodata

Phaolô Nguyễn Hữu Phong hiện là tu sỹ Dòng Tên Việt Nam và là sinh viên Thần học năm 1 tại Học Viện thánh Giuse Dòng Tên, Việt Nam.

Paul Nguyen Huu Phong is currently a Jesuit of the Society of Jesus, Vietnam. He is also a first-year student of Theology at Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Viet Nam.

³⁴ I-nhã, *Linh Thao*, chuyển dịch: Lê Quang Chủng (Nhà Tập Thánh Tâm, 2008).

³⁵ Được Hans Urs Von Barthasar trích dẫn ngay đầu cuốn sách: *Spirit & Fire, Origen: A Thematic Anthology of His Writings*, trans. By Robert J. Daly, S.J. (The Catholic Uni. Of America Press, 1984).